**Một số qui tắc đánh dấu trọng âm**

QUY TẮC 1: Động từ có 2 âm tiết -> trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2

Ex: **be’gin, be’come, for’get, en’joy, dis’cover, re’lax, de’ny, re’veal**,…

Ngoại lệ: **‘answer, ‘enter, ‘happen, ‘offer, ‘open**…

**Đối với động từ 3 âm tiết quy tắc sẽ như sau**: Nếu âm tiết cuối chứa nguyên âm ngắn hoặc kết thúc không nhiều hơn một nguyên âm thì âm tiết thứ 2 sẽ nhận trọng âm.

Ví dụ: deTERmine, reMEMber, enCOUNter…

QUY TẮC 2: Danh từ có 2 âm tiết -> trọng âm rơi vào âm tiết thứ 1

Ex: **‘children, ‘hobby, ‘habit, ‘labour, ‘trouble, ‘standard**…

Ngoại lệ: **ad’vice, ma’chine, mis’take***,*

**QUY TẮC 3**: Tính từ có 2 âm tiết -> trọng âm rơi vào âm tiết thứ 1

Ex: **‘basic, ‘busy, ‘handsome, ‘lucky, ‘pretty, ‘silly**…

Ngoại lệ: **a’lone, a’mazed**, …

QUY TẮC 4: Động từ ghép -> trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2

Ex: **be’come, under’stand**,

QUY TẮC 5: Trọng âm rơi vào chính các vần sau: sist, cur, vert, test, tain, tract, vent, self.

Ex: **e’vent, sub’tract, pro’test, in’sist, main’tain, my’self, him’self** …

QUY TẮC 6: Với những hậu tố sau thì trọng âm rơi vào chính âm tiết chứa nó: ***-ee, – eer, -ese, -ique, -esque, -ain.***

Ex: **ag’ree, volun’teer, Vietna’mese, re’tain, main’tain, u’nique, pictu’resque, engi’neer**…

Ngoại lệ: **com’mittee, ‘coffee, em’ployee**…

QUY TẮC 7: Các từ có hậu tố là ***–ic, -ish, -ical, -sion, -tion, -ance, -ence, -idle, -ious, -iar, ience, -id, -eous, -acy, -ian, -ity*** -> trọng âm rơi vào âm tiết liền trước.

Ex: **eco’nomic, ‘foolish, ‘entrance, e’normous** …

QUY TẮC 8: Hầu như các tiền tố không nhận trọng âm.

Ex: **dis’cover, re’ly, re’ply, re’move, des’troy, re’write, im’possible, ex’pert, re’cord**

Ngoại lệ: **‘underpass, ‘underlay**…

QUY TẮC 9: Danh từ ghép -> trọng âm rơi vào âm tiết thứ 1

Ex: **‘birthday, ‘airport, ‘bookshop, ‘gateway, ‘guidebook, ‘filmmaker**,…

QUY TẮC 10: Tính từ ghép -> trọng âm rơi vào âm tiết thứ 1

Ex: **‘airsick, ‘homesick, ‘carsick, ‘airtight, ‘praiseworthy, ‘trustworth, ‘waterproof, …**

Ngoại lệ: **duty-‘free, snow-‘white** …

QUY TẮC 11: Các tính từ ghép có thành phần đầu tiên là tính từ hoặc trạng từ, thành phần thứ hai tận cùng là ***–ed*** -> trọng âm chính rơi vào thành phần thứ 2.

Ex: ,**bad-‘tempered, ,short-‘sighted, ,ill-‘treated, ,well-‘done, well-‘known**…

QUY TẮC 12: Khi thêm các hậu tố sau thì trọng âm chính của từ không thay đổi.

***-ment, -ship, -ness, -er/or, -hood, -ing, -en, -ful, -able, -ous, -less***

Ex:

·        **ag’ree – ag’reement**

·        **‘meaning – ‘meaningless**

·        **re’ly – re’liable**

·        **‘poison – ‘poisonous**

·        **‘happy – ‘happiness**

·        **re’lation – re’lationship**

·        **‘neighbour – ‘neighbourhood**

·        **ex’cite – ex’citing**

…

QUY TẮC 13: Những từ có tận cùng là: ***–graphy, -ate, –gy, -cy, -ity, -phy, -al*** -> trọng âm rơi vào âm tiết thứ 3 từ dưới lên.

Ex: **eco’nomical, de’moracy, tech’nology, ge’ography, pho’tography, in’vestigate, im’mediate**,…

***Lưu ý:***

1. Các phụ tố không làm ảnh hưởng đến trọng âm câu: –**able**, **-age**, **-al**, **-en**, **-ful**, –**ing**, **-ish**, **-less**, **-ment**, **-ous.**

2. Các phụ tố bản thân nó nhận trọng âm câu: **-ain**(*entertain*), –**ee**(*refugee*,*trainee*), –*ese*(*Portugese*, *Japanese*), **-ique**(*unique*), –**ette**(*cigarette*, *laundrette*), –**esque**(*picturesque*), **-eer(mountaineer**), **-ality** (*personality*), –**oo** (bamboo), –**oon** (balloon), –**mental** (fundamental)  
***Ngoại lệ***: COffee, comMITtee, ENgine

3. Trong các từ có các hậu tố dưới đây, trọng âm được đặt ở âm tiết ngay trước hậu tố: **-ian**(musician), **– id** (stupid), **-ible** (possible), **-ish** (foolish), **-ive** (native), **-ous** (*advantageous*), **-ial**(*proverbial, equatorial*), **-ic** (*climatic*), **-ity** (*ability, tranquility)*.

**Lời khuyên:**

* Một là: Chúng ta nhớ học dần, mỗi hôm 1-2 quy tắc cho thất thuộc rồi mới học qui tắc khác.
* Hai là: Chú ý học thuộc lòng các từ đặc biệt vì nó có ít (khi thi thường rơi vào trường hợp đặc biệt)